TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2022
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

2. Bà Phan Thị Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khóm T, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Phú L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khóm T, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Phú L tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố L ngày 06/6/2011, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn ông L.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Huỳnh Minh P, sinh ngày 17/11/2011. Bà yêu cầu được nuôi con theo nguyện vọng của con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết bị đơn ông Huỳnh Phú L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà P về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, ông cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, thu nhập của ông không đảm bảo cuộc sống đầy đủ cho gia đình, và do ăn nhậu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Dù vợ chồng có bất hòa nhưng ông vẫn không đồng ý ly hôn, vì tình cảm dành cho bà P vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Ông yêu cầu được đoàn tụ để hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Ông thống nhất lời trình bày của bà P là ông bà có một con chung tên Huỳnh Minh P, sinh ngày 17/11/2011. Nếu giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông thống nhất theo nguyện vọng của con được sống với mẹ. Bà P không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất lời trình bày của bà P về tài sản chung và nợ chung do ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát Tp. Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Tòa án thành phố Long Xuyên giải quyết là đúng thẩm quyền. Thủ tục tống đạt được thực hiện đúng quy định tại Điều 175, 177, 179 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 203 BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Bà P thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Ông L chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Trúc P đối với ông Huỳnh Phú L.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Huỳnh Minh P, sinh ngày 17/11/2011 cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà P không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L. Ông L cư ngụ tại khóm T, phường Q, thành phố L, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng ông Huỳnh Phú L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị Trúc P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà P và ông L.

[2] Về hôn nhân: Ông L và bà P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q vào năm 2011, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà P trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn. Ông L cho rằng do kinh tế khó khăn, thu nhập của ông không đủ lo cho gia đình có cuộc sống đầy đủ, thỉnh thoảng ông có ăn nhậu nên từ đó vợ chồng bất hòa. Tuy cuộc sống ngột ngạt, nhưng mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn, ông yêu cầu được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường Q , thành phố L ngày 14/01/2022 thể hiện, đương sự Huỳnh Phú L, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú tại khóm T, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang.

[4] Qua lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, bà P cho rằng quan hệ hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà nhiều lần hàn gắn, tạo cơ hội nhưng ông L vẫn không thay đổi. Ông L cho rằng do kinh tế khó khăn, bà P không chia sẻ mà luôn cự cãi, nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn.

Xét thấy, quá trình giải quyết mặc dù được động viên, hàn gắn nhưng bà P không đồng ý tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ mà vẫn kiên quyết ly hôn. Bà P có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt, ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, cả hai không muốn hòa giải, tìm giải pháp xây dựng gia đình hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc P được ly hôn ông Huỳnh Phú L, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về con chung: Ông bà có một con chung tên Huỳnh Minh P, sinh ngày 17/11/2011. Ông bà thỏa thuận nếu giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông L đồng ý để bà P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy, về con chung ông bà thỏa thuận bà P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của đương sự phù hợp quy định của luật, phù hợp nguyện vọng của con chung và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Minh P khi cha mẹ ly hôn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà P là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông L cấp dưỡng, nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà P không yêu cầu.

Bà P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà P thống nhất về tài sản chung và nợ chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc P được ly hôn ông Huỳnh Phú L.

2. Về con chung: Ông bà có một con chung tên Huỳnh Minh P, sinh ngày 17/11/2011. Ông bà thỏa thuận:

Bà P được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà P không yêu cầu.

Bà P phải tạo điều kiện cho ông L được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Bà P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà P thống nhất về tài sản chung và nợ chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000820, ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa